|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT **TRƯỜNG** | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ**

**NHIỆM VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT)**

**(Đối với các trường Tiểu học, THCS)**

Tiêu chuẩn: 100 điểm

* **Đơn vị: Trường………………………………………………………..**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **Điểm chuẩn** | **Tự chấm** | **Kèm minh chứng** |
| **1** | ***Ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá*** | **20** |  |  |
| **1.1** | **Đảm bảo 100% cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đơn vị biết sử dụng CNTT trong công tác.** | **3** |  |  |
| **1.2** | Tổ chức tốt việc ứng dụng CNTT&TT trong dạy - học một cách thực chất, thường xuyên, có áp dụng, theo dõi, thống kê việc sử dụng thiết bị CNTT, phần mềm phục vụ dạy học (phần mềm trình chiếu, mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học…). | **5** |  | **Kế hoạch, văn bản, hướng dẫn (file PDF)** |
| **1.3** | Thực hiện tốt việc kiểm tra, đánh giá, khảo sát học sinh trong các ứng dụng trực tuyến, trắc nghiệm khách quan trên máy tính đúng qui định. | **2** |  | **Kế hoạch, văn bản (file PDF)** |
| **1.4** | Tổ chức tốt việc cập nhật, sử dụng và khai thác hệ thống “dạy học trực tuyến” nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn, công tác dạy - học, theo hướng dẫn tại VB số 103/PGDĐT ngày 04/3/2021; VB số 290/PGDĐT ngày 25/3/2021. | **5** |  | **Kế hoạch, văn bản (file PDF)** |
| **1.5** | **CBQL và GV hoàn thành các nội dung, yêu cầu tập huấn trên mạng theo yêu cầu của công tác đào tạo - bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đổi mới giáo dục.** | **3** |  | **Minh chứng trên hệ thống LMS** |
| **1.6** | **CBQL và GV hoàn thành các đánh giá theo chuẩn đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đổi mới giáo dục** | **2** |  | **Minh chứng trên hệ thống Temis** |
| **2** | ***Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành*** | **25** |  |  |
| **2.1** | Đảm bảo việc phân công, tổ chức thu thập thông tin, cập nhật CSDL đầy đủ trên hệ thống quản lý dữ liệu ngành theo yêu cầu của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT. | **5** |  | **Quyết định, (file PDF)** |
| **2.2** | Hoàn thành CSDL đầy đủ, chính xác, đúng thời gian qui định. | **5** |  | **Minh chứng trên hệ thống CSDL ngành** |
| **2.3** | **Triển khai phần mềm quản lý trường học hỗ trợ công tác quản lý trong hoạt động giáo dục của đơn vị; Các ứng dụng CNTT tăng cường giải pháp trao đổi thông tin giữa nhà trường - giáo viên - học sinh và phụ huynh học sinh nhằm thực tốt hoạt động giáo dục của nhà trường. (Ưu tiên các Ứng dụng–App, OTT (Zalo), Email, Website, Fanpage)** theo hướng dẫn tại VB số 2029/PGDĐT ngày 26/12/2019. | **10** |  | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF)** |
| **2.4** | Sử dụng sổ điểm điện tử và các loại hồ sơ học vụ điện tử đúng qui định. Có chế độ lưu trữ (sao in, niêm phong, quản lý) đảm bảo cho yêu cầu công tác kiểm tra, thanh tra theo qui định. | **5** |  | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF) liên quan** |
| **3** | ***Ứng dụng CNTT trong công tác thông tin***  | **25** |  |  |
| **3.1** | Cổng thông tin điện tử của trường được xây dựng đúng theo hướng dẫn tại VB số 18/PGDĐT ngày 07/01/2021 của Phòng GD&ĐT. (TT37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011) | **5** |  |  |
| **3.2** | Cổng thông tin điện tử được tích hợp trong hệ thống Cổng thông điện tử của Phòng tại địa chỉ www.tptdm.edu.vn | **5** |  | **Minh chứng trên cổng thông tin** |
| **3.3** | Thông tin trên hệ thống Cổng thông tin của đơn vị cần được thực hiện đầy đủ, thường xuyên (tối thiểu 40 tin bài/năm học) theo hướng dẫn tại VB số 1629 PGDĐT-CNTT ngày 21/10/2015. | **5** |  | **Minh chứng trên cổng thông tin** |
| **3.4** | **Có chuyên mục công khai riêng theo từng năm học để công khai các nội dung theo TT số** 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị. | **3** |  | **Minh chứng trên cổng thông tin** |
| **3.5** | **Ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính:** **Đăng tải đầy đủ các** mẫu đơn xin nghỉ học, mẫu đơn xin phúc khảo bài kiểm tra, bài thi, thông tin xét tuyển học sinh đầu cấp… trên cổng thông tin của trường và cổng tuyển sinh trực tuyến theo qui định. | **2** |  | **Minh chứng trên cổng thông tin** |
| **3.6** | **Công tác triển khai thực hiện thu các khoản phí bằng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tại đơn vị theo hướng dẫn tại VB số 1828/PGDĐT ngày 08/11/2019; VB 1636/PGDĐT ngày 02/10/2020.** | **5** |  | **Số liệu minh chứng năm 2021-2022** |
| **4** | ***Công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT*** | **30** |  |  |
| **4.1** | Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT hàng năm và gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo đúng nội dung, thời hạn; Tham gia đầy đủ các hội nghị, cuộc họp, tập huấn lĩnh vực ứng dụng CNTT trong giáo dục do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức. | **5** |  | **Kế hoạch, văn bản (file PDF)** |
| **4.2** | Ban hành Quyết định phân công cụ thể Lãnh đạo nhà trường và quản trị các hệ thống thông tin của nhà trường đúng hướng dẫn theo VB số 495/PGDĐT ngày 07/4/2020. | **3** |  | **Quyết định, văn bản (file PDF)** |
| **4.3** | Đảm bảo hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT&TT trong công tác dạy - học và quản lý, điều hành; hệ thống internet nhà trường được kết nối cáp quang dung lượng đủ mạnh để triển khai các ứng dụng trực tuyến. | **2** |  | **Đường truyền internet FTTH, Lan, Wifi, Camera** |
| **4.4** | Xây dựng và triển khai kế hoạch về xây dựng và phát triển thành phố Thủ Dầu Một theo hướng đô thị thông minh, giai đoạn 2020-2025 và các năm tiếp theo, lĩnh vực giáo dục và đào tạo | **10** |  | **Kế hoạch, báo cáo năm 2021,2022 (file PDF)** |
| **4.5** | Xây dựng và triển khai kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 | **10** |  | **Kế hoạch, báo cáo năm 2021,2022 (file PDF)** |
|  | **Tổng cộng** | **100** |  |  |

\* Kết quả: ………………………………………………………….

* Xuất sắc: từ 90 - 100 điểm
* Tốt: từ 80 - 89 điểm
* Khá: từ 70 - 79 điểm
* Trung bình: từ 50 - 69 điểm
* Yếu: dưới 50 điểm

  *, ngày tháng 6 năm 2022*

 **HIỆU TRƯỞNG**